

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống:)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Hóa học; Chuyên ngành: Hóa môi trường

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: **PHẠM THỊ MAI HƯƠNG**

2. Ngày tháng năm sinh: 05/07/1976; Nam Nữ ; Quốc tịch: Việt nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố):

Xã Đông Xá, Huyện Đông Hưng, Tỉnh Thái Bình

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố):

Số nhà 21, Tổ 6, Phường Phú Diễn, Quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội.

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện):

Khoa Công nghệ Hóa, Trường ĐH Công nghiệp Hà Nội, số 298, đường Cầu Diễn, phường Minh Khai, Quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội.

Điện thoại nhà riêng: 02438374058 ; Điện thoại di động: 0904355276;

E-mail: phamthimaihuong76@yahoo.com.vn ; phammaihuong@hau.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ 01/2000 đến 10/2001: Cán bộ kỹ thuật Công ty Xuân Hòa, Mê Linh, Vĩnh Phúc

Từ 11/2001 đến 01/2004: Phó Quản đốc PX Sơn, Công ty Xuân Hòa, Mê Linh, Vĩnh Phúc.

Từ 02/2004-01/2007: Phó Giám đốc điều hành PX Cầu Diễn, Công ty Xuân Hòa (cơ sở 2), Cầu Diễn, Từ Liêm, Hà Nội.

Từ 02/2007 đến 04/2011: Giảng viên Khoa Công nghệ Hóa, Trường ĐH Công nghiệp Hà Nội.

Từ 05/2011 đến 10/2015: Tổ trưởng tổ KTPTN, Khoa Công nghệ Hóa, Trường ĐH Công nghiệp Hà Nội.

Từ 11/2015 đến 10/2018: Trưởng Bộ môn CN Môi trường, Khoa Công nghệ Hóa, Trường ĐH Công nghiệp Hà Nội.

Từ 11/2018 đến 01/2020: Phó Trưởng Khoa, Khoa Công nghệ Hóa, Trường ĐH Công nghiệp Hà Nội.

Từ tháng 02/2020 đến nay: Trưởng Khoa, Khoa Công nghệ Hóa, Trường ĐH Công nghiệp Hà Nội.

Chức vụ hiện nay: Trưởng Khoa, Khoa Công nghệ Hóa, Trường ĐH Công nghiệp Hà Nội;

Chức vụ cao nhất đã qua: Trưởng Khoa, Khoa Công nghệ Hóa, Trường ĐH Công nghiệp Hà Nội.

Cơ quan công tác hiện nay: Khoa Công nghệ Hóa, Trường ĐH Công nghiệp Hà nội

Địa chỉ cơ quan: Số 298 đường Cầu Diễn, Phường Minh Khai, Quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội.

Điện thoại cơ quan: 024 37655121

8. Đã nghỉ hưu từ thángnăm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 24 tháng 06 năm 1998; số văn bằng: B36245; ngành: Hóa học, chuyên ngành: Hóa phân tích; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học KHTN, Đại học Quốc gia Hà Nội, Việt nam.

- Được cấp bằng ĐH ngày 01 tháng 12 năm 2004: số văn bằng: QC 029806; ngành Tiếng Anh Sư phạm; Nơi cấp bằng ĐH: Trường ĐH Ngoại ngữ, Đại học Quốc gia Hà Nội, Việt nam.

- Được cấp bằng ThS ngày 24 tháng 04 năm 2009; số văn bằng: QM 008256; ngành: Hóa học; chuyên ngành: Hóa phân tích; Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Trường Đại học KHTN, Đại học Quốc gia Hà Nội, Việt nam

- Được cấp bằng TS ngày 17 tháng 01 năm 2018; số văn bằng: QT 001714; ngành: Hóa học; chuyên ngành: Hóa môi trường; Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Trường Đại học KHTN, Đại học Quốc gia Hà Nội, Việt nam.

- Được cấp bằng Cao cấp lý luận chính trị ngày 27 tháng 05 năm 2021 số hiệu bằng A084099 tại Học viện chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày tháng năm

ngành:

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS cơ sở:

Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Hóa học- Công nghệ thực phẩm.

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Nghiên cứu chế tạo vật liệu xử lý môi trường, tái chế, tái sử dụng các chất thải rắn công nghiệp thành vật liệu thân thiện môi trường, nghiên cứu công nghệ xử lý môi trường (nước, không khí, đất và chất thải rắn).

- Phân tích, đánh giá chất lượng môi trường (nước, không khí, đất, chất thải rắn, trầm tích).

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đang hướng dẫn 01 NCS (năm 2022-2026)

- Đã hướng dẫn 02 HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS; đang hướng dẫn 02 Thạc sĩ (01 thạc sĩ năm 2020-2022, 01 thạc sĩ 2021-2023).

- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: 05 đề tài, trong đó

Chủ nhiệm: 01 đề tài cấp Nhà nước (thuộc Chương trình KC-08)

02 đề tài cấp Trường

Thư ký: 01 đề tài cấp Bộ

01 đề tài cấp Trường

- Đã công bố (số lượng) 47 bài báo khoa học, trong đó 18 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín;

- Đã được cấp: 01 chấp nhận đơn và đang tiến hành thẩm định giải pháp hữu ích: “Quy trình đóng rắn xi thải phốt pho để sản xuất gạch không nung”, Số đơn: 2-2020-00416, Quyết định số 14766ww/QĐ-SHTT ngày 28/09/2020 của Cục sở hữu trí tuệ, Bộ Khoa học công nghệ.

- Số lượng sách đã xuất bản: 05, trong đó 04 thuộc nhà xuất bản có uy tín;

- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế:

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- Bằng khen của Bộ trưởng Bộ công Thương năm 2019

- Bằng khen của Công Đoàn Công thương Việt nam năm 2019

- Chiến sĩ thi đua cấp Bộ Công thương năm 2021

- Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở 5 năm liên tục: các năm học 2016-2017, 2017- 2018, 2018-2019, 2019-2020, 2020-2021.

- Danh hiệu Đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ các năm: 2017, 2018, 2020, 2021

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không.

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo: Đạt yêu cầu

Với cương vị là một giảng viên trong Trường Đại học, bản thân tôi luôn có lập trường tư tưởng vững vàng, kiên định; tin tưởng tuyệt đối và chấp hành hành mọi chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà Nước; có phẩm chất chính trị vững vàng, đạo đức lối sống trong sáng, lành mạnh; có trình độ chuyên môn đạt chuẩn theo quy định đối với giảng viên đại học, có trình độ chuyên môn vững và sâu trong giảng dạy; có trình độ lý luận chính trị cao cấp, quản lý nhà nước, tin học, ngoại ngữ và nghiệp vụ sư phạm đáp ứng tốt yêu cầu nhiệm vụ được giao.

Để đáp ứng nhu cầu đổi mới và nâng cao chất lượng đào tạo Đại học và Sau đại học, tôi luôn tích cực tham gia các lớp bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, hoàn thành khóa học cao cấp lý luận chính trị - hành chính, ngoại ngữ.

Trong công tác giảng dạy, tôi luôn tích cực nghiên cứu, nắm vững mục tiêu đào tạo, nội dung đào tạo, chương trình đào tạo, phương pháp giảng dạy; thực hiện nghiêm túc các quy định, quy chế về giảng dạy; chủ động và xây dựng kế hoạch giảng dạy, đề cương môn học, bài giảng, thường xuyên cập nhật thông tin để bổ sung, hoàn chỉnh, cải tiến nội dung và phương pháp giảng dạy của từng môn học cụ thể. Có tích hợp nhiều phương pháp trong bài giảng như: hướng dẫn sinh viên kỹ năng tự học tập, nghiên cứu, thảo luận khoa học, tham gia các hoạt động thực tế, viết tiểu luận, thực tập tốt nghiệp, xây dựng kế hoạch và viết khóa luận tốt nghiệp.

Tôi đã đảm nhận và hoàn thành tốt nhiều môn học giảng dạy cho các hệ đào tạo Đại học, Cao học tại Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội.

Song song với việc giảng dạy tôi tích cực tham gia xây dựng và chủ trì mở thêm các chương trình đào tạo của Khoa như Chương trình Cử nhân Hóa dược (năm 2022); tham gia cải tiến CTĐT ngành CN kỹ thuật môi trường, CTĐT Thạc sĩ ngành Kỹ thuật Hóa học, chủ biên và tham gia biên soạn tài liệu giảng dạy gồm: 04 giáo trình phục vụ công tác đào tạo, 01 sách hướng dẫn; cải tiến phương pháp giảng dạy và kiểm tra, đánh giá môn học, chuyên đề thuộc chương trình đào tạo Đại học và Sau Đại học được phân công giảng dạy. Bên cạnh đó, tôi cũng tích cực tham gia nghiên cứu khoa học. Đã chủ trì thực hiện thành công 03 đề tài nghiên cứu khoa học các cấp, bao gồm 01 đề tài cấp nhà nước thuộc chương trình KC-08; 02 đề tài cấp Trường; thư ký 01 đề tài cấp bộ Công Thương, 01 đề tài NCKH cấp Trường. Đã công bố 47 bài báo khoa học, trong đó có 18 bài trên tạp chí khoa học quốc tế (14 bài đăng trên tạp chí ISI, 02 bài đăng trên tạp chí SCOPUS và 02 bài báo trên các tạp chí quốc tế khác).

Trong suốt quá trình công tác tại Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội, từ năm 2007 đến nay, tôi đã luôn có ý thức phấn đấu vươn lên để trở thành người cán bộ Giảng viên, Đảng viên tốt xứng đáng với truyền thống lịch sử của Nhà trường. Tôi đã luôn hoàn thành

tốt mọi nhiệm vụ được giao trong công tác giảng dạy, trong chuyên môn, nghiên cứu khoa học với thái độ nghiêm túc và trách nhiệm cao, tích cực trau dồi kiến thức chuyên môn, tham dự các khoá tập huấn ở trong nước và nước ngoài. Tôi luôn trung thực, khách quan và hợp tác chặt chẽ với đồng nghiệp trong hoạt động giảng dạy, NCKH. Tôi tự đánh giá bản thân xứng đáng với tiêu chuẩn người giảng viên của một Trường đại học có bề dày lịch sử (124 năm) như Trường ĐH Công nghiệp Hà Nội.

Trong quá trình công tác, ngoài nhiệm vụ là cán bộ giảng dạy tôi đã tham gia kiêm nhiệm nhiều công tác khác nhau như Trưởng Bộ môn, Phó trưởng Khoa, Trưởng khoa Công nghệ Hóa, Chủ tịch Công Đoàn Khoa, Bí thư Chi Bộ tại Khoa Công nghệ Hóa, Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội.

Với kết quả quá trình phấn đấu, đóng góp trong công tác giáo dục, đào tạo và NCKH trong suốt thời gian qua, tôi đã được Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội, Bộ Công Thương ghi nhận tặng nhiều bằng khen, danh hiệu CSTĐ trong các năm qua.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 14 năm 09 tháng
- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số lượng giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ giảng trực tiếp/giờ quy đổi/Số giờ định mức ^(*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2015-2016				2	414		465/508/216 ^a
2	2016-2017				7	453		522/592/216 ^a
3	2017-2018				8	396		360/450/216 ^a
4	2018-2019				10	249		249/348/202 ^b
03 năm học cuối								
5	2019-2020			01	11	135		135/262/175 ^c
6	2020-2021			01	5	138		138/227/175 ^c
7	2021-2022		01	01	8	150	45	195/319/175 ^c

a: Tính định mức cho Trưởng Bộ môn

b: Tính định mức cho vị trí Phó trưởng khoa

c: Tính định mức cho vị trí Trưởng Khoa

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;
- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh, Tiếng Pháp

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học ĐH ; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS hoặc luận án TS hoặc TSKH ; tại nước: năm.....

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

* Trường ĐH Ngoại ngữ, Đại học Quốc gia Hà Nội cấp bằng ĐH ngày 01 tháng 12 năm 2004: số văn bằng: QC 029806; ngành Tiếng Anh Sư phạm;

* Tiếng Pháp: Chứng nhận của Đại học khối các nước sử dụng Tiếng Pháp (Agence Univesitaire de la Francophonie, AUPELF-UREF), ngành Hóa học.

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:.....

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Bằng cử nhân Ngoại ngữ

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ 2019 đến 2022	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH	Chính	Phụ			
1	Vũ Thị Huyền		X	X		2019-2020	Trường ĐH Công nghiệp Hà Nội	Ngày cấp bằng 14/08/2020
2	Vũ Thúy Nga		X	X		2020-2021	Trường ĐH Công nghiệp Hà Nội	Ngày cấp bằng 25/01/2022
3	Chu Quý Thương		X	X		2021-2022	Trường ĐH Công nghiệp Hà Nội	

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

4	Viêm Đức Đạt		X	X		2022-2023	Trường ĐH Công nghiệp Hà Nội	
5	Lâm Văn Toàn	X			X	2022-2026	Viện hàn lâm KH và CN Việt nam	

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận TS						
1	Thực hành Phân tích hóa công nghiệp	Giáo trình	NXB Giáo dục Việt nam, 2012	5	Tham gia	Từ trang 74 đến trang 92	Số 57/GXN-ĐHCN ngày 20/06/2022
2	Phân tích công cụ	Giáo trình	NXB Khoa học và kỹ thuật, 2013	4	Tham gia	Từ trang 107 đến trang 143	Số 38/GXN-ĐHCN ngày 20/06/2022
3	Phân tích công nghiệp (Tập 1)	Giáo trình	NXB Khoa học tự nhiên và kỹ thuật, 2017	5	Tham gia	Từ trang 133 đến trang 146	Số 62/GXN-ĐHCN ngày 22/06/2022
4	Các phương pháp phân tích trắc quang	Giáo trình	NXB Khoa học tự nhiên và kỹ thuật, 2017	2	Chủ biên	Từ trang 7 đến trang 74	Số 64/GXN-ĐHCN ngày 22/06/2022
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1	Thực hành Phân tích môi trường	Sách hướng dẫn	NXB thống kê, 2022	3	Chủ biên	Từ trang 9 đến trang 67	Số 65/GXN-ĐHCN ngày 22/06/2022

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: [],.....

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có)).
- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận TS				
1	Nghiên cứu chế tạo vật liệu hấp phụ từ bùn đỏ Tây Nguyên để xử lý asen trong nước ngầm	CN	Cấp Trường 21.2014-RD/HĐ-ĐHCN	01/2014 đến 12/2014	Nghiệm thu ngày 29/07/2015 Xuất sắc
2	Nghiên cứu quy trình sản xuất và xác định hoạt tính sinh học của tinh dầu lá sau sau (Liquidambar formosana Hance)	TK	Cấp Bộ (Bộ công thương)	2014 đến 2016	Nghiệm thu ngày 06/2016 Khá
II	Sau khi được công nhận TS				
3	Nghiên cứu xử lý xỉ thải từ sản xuất phốt pho vàng (Lào Cai) làm vật liệu không nung, kết cấu nền ứng dụng trong xây dựng, đường giao thông bằng chất kết dính vô cơ không sử dụng xi măng	CN	Cấp Quốc gia KC.08.32/16-20	06/2019 đến 11/2020	Nghiệm thu ngày 10/06/2021 Đạt
4	Nghiên cứu thiết kế hệ thống xử lý rác thải quy mô phòng thí nghiệm nhằm phục vụ đào tạo, nghiên cứu cho sinh viên	CN	Cấp Trường 23-2018-RD/HĐ-ĐHCN	01/2018 đến 01/2019	Nghiệm thu ngày 26/12/2019 Khá

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

	ngành Công nghệ Kỹ thuật môi trường của Trường ĐH Công nghiệp Hà Nội				
5	Nghiên cứu ứng dụng tảo <i>Chlorella</i> sp và <i>Scenedesmus</i> sp xử lý nitơ trong nước rỉ rác.	TK	Cấp trường 30-2019- RD/HĐ- ĐHCN	01/06/2019 đến 31/05/2020	Nghiệm thu ngày 09/04/2021 Khá

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận TS							
1	Nghiên cứu biến tính bùn đỏ Tây Nguyên làm vật liệu xử lý asen trong nước	3	X	Tạp chí hóa học			Tập 53, số 5e3, tr.152-156	2015
2	Nghiên cứu xử lý ion Pb(II) trong nước thải bằng bùn đỏ Tây Nguyên biến tính	3	X	Tạp chí Khoa học Đại học quốc gia Hà Nội			Tập 32, số 3, tr.62-68	2016
3	Nghiên cứu khả năng hấp phụ Pb(II) trong nước bằng vật liệu oxit sắt và hydroxit sắt được tách từ bùn đỏ Tây Nguyên	3	X	Tạp chí Khoa học và Công nghệ- Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội			Tập 38, tr.69-74	2017
4	Nghiên cứu khả năng hấp phụ As(V) trong môi trường nước bằng bã bùn đỏ Tây Nguyên sau tách loại	3	X	Tạp chí Khoa học Đại học quốc gia Hà Nội			Tập 33, số 1, tr. 26-35	2017

	hoàn toàn nhôm và các thành phần tan trong kiềm							
5	Nghiên cứu khả năng hấp phụ nitrit trong nước bằng bùn đỏ Tây Nguyên biến tính	3	X	Tạp chí Xúc tác và hấp phụ Việt Nam			Tập 6, số 1, tr. 37-43	2017
6	Investigation of Ammonium and nitrite Removal by Zeolite Material Synthesized on Red mud Base	3	X	Environment Asia	SCOPUS, ISSN 1906-1714		Tập 10, số 2, pp. 86-93	2017
7	Nghiên cứu xử lý Pb(II) trong nước bằng vật liệu zeolit chế tạo trên nền bùn đỏ Tây Nguyên	3	X	Tạp chí hóa học			Tập 55 số 4E23, tr. 172-176.	2017
II	Sau khi được công nhận TS							
8	Synthesis of zeolites from Tay Nguyen red mud and test of their adsorption ability	3	X	Journal of Vietnamese Environment	ISSN:2193-6471		Tập 19, số 1, pp 32-37.	2018
9	Ảnh hưởng của hệ thống hồ chứa đến tải lượng cacbon hữu cơ không tan của Sông Đà trong giai đoạn 1960-2014	3		Tạp chí Khoa học và Công nghệ- Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội			Tập 45, tr. 8-11.	2018
10	Bước đầu khảo sát chất lượng nước tại một số cơ sở nuôi trồng thủy sản ở Hà Nội, Quảng Ninh, Nam Định và Hà Tĩnh	4		Tạp chí Khoa học và Công nghệ- Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội			Tập 45, tr. 12-15.	2018

11	Nghiên cứu khả năng hấp phụ asen trong nước ngầm bằng vật liệu biến tính từ bùn đỏ Tây Nguyên	3	X	Tạp chí Khoa học và Công nghệ- Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội			Số 45, tr. 38-45	2018
12	Đánh giá chất lượng nước thải canh tác nông nghiệp khu vực huyện Đông Anh, Hà Nội	3		Tạp chí Khoa học và Công nghệ- Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội			Số 53, tr. 68-72	2019
13	Bước đầu khảo sát mật độ vi sinh vật trong nước sinh hoạt tại một số quận huyện trên địa bàn thành phố Hà Nội,	3		Tạp chí Khoa học và Công nghệ- Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội,			Số 55, tr. 99-102	2019
14	New Phenolics from <i>Dianella ensifolia</i>	10		Natural Product Research	SCIE/SSCI; IF:2,861; Q1 ISSN: 1478-6419 (Print) 1478-6427			2019
15	Two new norlignans from the aerial parts of <i>Pouzolzia sanguinea</i> (Blume) Merr	10		Natural Product Research	SCIE/SSCI; IF:2,861; Q1 ISSN: 1478-6419 (Print) 1478-6427			2020
16	Study on Mechanical Properties and Fire Resistance of Epoxy Nanocomposite Reinforced with Environmentally Friendly Additive: Nanoclay I.30E	5		Journal of Chemistry	SCIE, ISSN/eISSN: 2090-9063 /2090-9071, IF = 2.25, Q2	6	Vol: 2020 ID 346 0645	2020
17	Hexavalent Chromium Adsorption on	5	X	Asian Journal of Chemistry	SCOPUS, ISSN: 0970 7077, H		Vol 32, No 3,	2020

	Magnetic Nanoparticles Synthesized from Tay Nguyen Red Mud from Vietnam				index = 31, Q4.		602-606	
18	Nghiên cứu quá trình xử lý khí thải và xử lý tro rác của lò đốt chất thải rắn sinh hoạt	6	X	Tạp chí Khoa học và Công nghệ- Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội,			Tập 56, số 3, tr. 120-125.	2020
19	Synthesis Fe ₃ O ₄ /Talc nanocomposite by coprecipitation-ultrasonication method and advances in hexavalent chromium removal from aqueous solution	6		Adsorption Science & Technology,	SCIE, ISSN 0263-6174, Q2; IF: 2,45		Vol 38 (9-10). 483-501	2020
20	Antibiotic and antiparasitic residues in surface water of urban rivers in the Red River Delta (Hanoi, Vietnam): concentrations, profiles, source estimation, and risk assessment,	7		Environmental Science and Pollution Research	SCIE, ISSN 1614-7499, Q2		Vol:28, pp: 10622–10632	2020
21	Thành phần và đặc điểm cấu trúc của xỉ thải phốt pho Lào Cai ứng dụng sản xuất vật liệu không nung	4	X	Tạp chí Khoa học và Công nghệ- Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội			Tập 56, số 5, tr. 125-128	2020
22	Hàm lượng kim loại nặng trong cát lơ lửng trong nước sông	5		Tạp chí khoa học và công nghệ, Trường			Tập 56, Số 6,	2020

	Hồng, đoạn chảy qua Hà Nội tại Cầu Chương Dương, Tạp chí khảo học và công nghệ			Đại học công nghiệp Hà Nội			tr.114-118	
23	Phân tích một số chỉ tiêu đánh giá chất lượng nước mưa và nước hồ tại Cơ sở 3 Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội	6		Tạp chí khoa học và công nghệ, Trường Đại học công nghiệp Hà Nội			Tập 56, số 5, tr. 122-125	2020
24	Capability of carbon fixation in bicarbonate-based and carbon dioxide-based system by <i>Scenedesmus acuminatus</i> TH04	5		Biochemical Engineering Journal	Q1; IF: 3,978		Vol: 166, 107858	2020
25	Study on the Properties of Epoxy Composites Using Fly Ash as an Additive in the Presence of Nanoclay: Mechanical Properties, Flame Retardants, and dielectric properties	2		Journal of Chemistry, ISSN 2090-9063	SCIE (Q2, IF: 2,564)	6	Vol: 2020 ID 885 4515	2020
26	Nghiên cứu cố định florua và photphat trong xỉ sản xuất photpho vàng ở Lào Cai bằng chất kết dính cao lanh - kiềm	6	X	Tạp chí Hóa học			Tập 58, Số 5E12, tr.173-180	2020
27	Investigation of corrosion inhibition behavior of <i>Sapindus</i> extract and	5		Tạp chí Hóa học			Tập 58, Số 5E12,	2020

	Mangosteen peel extract on CT3 Steel and Alloy A7075 Brine						tr.341-347	
28	Trace Metal Element Analysis in Some Seafood in the Coastal Zone of the Red River (Ba Lat Estuary, Vietnam) by Green Sample Preparation and Inductively Coupled Plasma-Mass Spectrometry (ICP-MS)	6		Journal of Analytical Methods in Chemistry	SCIE,ISSN 2090-8865, Q2		Vol: 2021 ID 664 9362	2021
29	Bước đầu khảo sát, đánh giá dư lượng kháng sinh trong nước mặt của một số sông ở Hà Nội	7		Tạp chí phân tích Hóa lý và sinh học,			Tập 26, tr.140-145.	2021
30	Nghiên cứu xử lý xỉ thải phốt pho Lào cai làm gạch không nung bằng chất kết dính cao lanh kiềm không gây ô nhiễm môi trường thứ cấp	6	X	Tạp chí Hóa học ứng dụng			Tập 56, Số 1, tr.65-69	2021
31	Comprehensive determination of polychlorinated biphenyls and brominated flame retardants in surface sediment samples from Hanoi urban area, Vietnam: Contamination status,	10		Environmental Research	SCIE, ISSN: 0013-9351; IF:6,28; Q1		Vol: 197. 111158	2021

	accumulation profiles, and potential ecological risks							
32	First evaluation of iron and manganese concentrations in coastal aquaculture water in Giao Thuy district, Nam Dinh province	9		Vietnam Tạp chí khoa học công nghệ biển			Tập 21, Số. 3, tr. 317–325	2021
33	Đánh giá mức độ ô nhiễm kim loại chì (Pb) trong rau xanh được trồng tại một số địa phương thuộc đồng bằng Sông Hồng bằng phương pháp quang phổ hấp thụ nguyên tử	1	X	Tạp chí khoa học và công nghệ, Trường Đại học công nghiệp Hà Nội			Tập 57, số 6 Tr.109-113	2021
34	Xác định hàm lượng morpholine trong táo bằng phương pháp sắc ký lỏng hiệu năng cao kết hợp với detector khối phổ 2 lần	4	X	Kiểm nghiệm và an toàn thực phẩm			Tập 4, số 4, trang 266-275	2021
35	Green sonochemical process for preparation of polyethylene glycol–Fe ₃ O ₄ /ZnO magnetic nanocomposite using rambutan peel extract as photocatalyst, for removal of methylene blue in solution	7	X	Bull. Mater. Sci.	SCIE, IF: 1,783		Vol. 45. 13	2022

36	First observation of microplastics in surface sediment of some aquaculture ponds in Hanoi city, Vietnam	10		Journal of Hazardous Material Advanced	ISSN 2772-4166		Vol 6: 100061	2022
37	Ảnh hưởng của pH đến hiệu quả bảo vệ hệ phụ gia ức chế ăn mòn đa kim loại sử dụng trong nước làm mát	3	X	Tạp chí hóa học ứng dụng			Tập 60, số 1, tr 48-53	2022
38	Xác định gucosamine trong thực phẩm bảo vệ sức khỏe bằng phương pháp sắc ký lỏng hiệu năng cao với detector huỳnh quang (HPLC-FLD)	10	X	Kiểm nghiệm và an toàn thực phẩm			Số 5, Tập 1, tr 11-24	2022
39	Central composite design for simultaneously optimizing biomass and lutein production by a mixotrophic <i>Chlorella sorokiniana</i> TH01	6		Biochemical Engineering Journal	ISI (Q1); IF:3,978	2	Vol. 177: 108231	2022
40	Mixotrophic cultivation of <i>Scenedesmus</i> sp. in rice straw hydrolysate for protein-rich algal biomass production	7	X	Journal of Agriculture Food and Development,	ISSN: 2415-0142		Vol. 8. PP.1-8.	2022
41	Nghiên cứu sử dụng cellulose biến tính để hấp phụ xăng trong nước	2	X	Tạp chí khoa học và công nghệ, Trường			Số chuyên đề hóa	03/2022

				Đại học công nghiệp Hà Nội			học, tr. 56-59	
42	Nghiên cứu đóng rắn xỉ thải phốt pho Lào Cai với trường thạch định hướng ứng dụng sản xuất gạch không nung	2	X	Tạp chí khoa học và công nghệ, Trường Đại học công nghiệp Hà Nội			Tập 58, số 2, tr.114-117	04/2022
43	Nghiên cứu biến tính nano SiO ₂ với tác nhân alkylsilane ứng dụng trong màng phủ trên nền kính	8	X	Tạp chí Nghiên cứu KH-CN quân sự			Số 78, tr.108-113	04/2022
44	Evaluation of heavy metal contamination in the coastal aquaculture zone of the Red River Delta (Vietnam)	13		Chemosphere	SCIE (Q1); IF: 7.086		Vol 303(1) 134952	05/2022
45	Nghiên cứu chế tạo thử nghiệm lớp lót nền đường giao thông từ xỉ thải phốt pho Lào Cai	2	X	Tạp chí hóa học và ứng dụng			Số 2(61) Tr.25-29,33	06/2022
46	Facile Ultrasound-Assisted Green Synthesis of NiO/Chitosan Nanocomposite from Mangosteen Peel Extracts as Antibacterial Agents	7	X	Journal of Nanomaterial	SCIE (Q2); IF: 2.986		Vol 2022, Article ID 972578 6	06/2022
47	Nghiên cứu làm giàu canxi hữu hiệu từ xỉ thải phốt pho Lào Cai định hướng ứng dụng làm phụ gia phân bón	3	X	Tạp chí khoa học và công nghệ, Trường Đại học công nghiệp Hà Nội			Số 58, Tập 3	06/2022

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: 04

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1	Quy trình đóng rắn xi thải phốt pho để sản xuất gạch không nung	Cục sở hữu trí tuệ, Bộ Khoa học công nghệ	28/09/2020 (Số đơn: 2-2020-00416, QĐ số 14766ww/QĐ-SHTT Ngày chấp nhận đơn); đang tiến hành thẩm định Link tra cứu: https://ipvietnam.gov.vn/documents/20182/1044749/CB405A1.pdf/933821da-cf55-45f2-b8c6-9c1f29f4072c	Tác giả chính	4

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS:

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	Ngành Hóa dược	Chủ trì	Quyết định số 38/QĐ-ĐHCN Hà Nội ngày 05/01/2022	Bộ GD ĐT		Biên bản thẩm định CTĐT ngày 22/03/2022
2	Cải tiến CTĐT ngành Kỹ thuật Hóa học trình độ Thạc sĩ	Chủ trì	Quyết định số 116/QĐ-ĐHCN ngày 19/01/2022	Trường ĐH Công nghiệp Hà nội		
3	Cải tiến CTĐT ngành Công nghệ kỹ thuật môi trường	Chủ trì	Quyết định số 308/QĐ-ĐHCN Hà nội ngày 22/03/2022	Trường ĐH Công nghiệp Hà nội		

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

.....

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng

ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

.....

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

.....

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ; 04 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 28 tháng 06 năm 2022

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)



TS. Phạm Thị Mai Hương